TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1107/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mai Văn S, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: 3/3A, Tổ 2, Khu phố 2, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Lê Thanh Trúc V, sinh năm 1996;

Hộ khẩu thường trú: 110/2/1 đường Trần Hưng Đạo, Tổ 17, Khóm 2, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2018 do UBND phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2018). Nay ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí ông S và bà V cùng nộp. Ông S – bà V thỏa thuận: Mỗi người chịu ½ (một nửa) lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2018 do UBND phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2018 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ: là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Mai Văn S chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Lê Thanh Trúc V chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0105475 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mai Văn S và bà Lê Thanh Trúc V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận Y, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận Y, TPHCM;
- UBND Phường T, Quận Y, TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang